

Bản án số: **735/2017/HSPT**

Ngày: **18/10/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông **Trương Việt Toàn**

Các Thẩm phán:

1. Ông **Phạm Năng Thành**

2. Bà **Nguyễn Bích Ngân**

- Thư ký phiên toà: Bà **Vương Thị Vân Anh**-Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Mai Chi**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 599/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Khúc Văn B** do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội:

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1997; Nơi ĐKKHKT: Đội 16 xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Không xác định; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 12/12; Con ông **Nguyễn Văn D** và bà **Nguyễn Thị L**; Danh chỉ bản số 205 lập ngày 20.3.2017 tại Công an Quận Hai Bà Trưng; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18.03.2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Khúc Văn B; Sinh năm: 1992. Nơi ĐKKHKT: Đội 19 thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Không xác định; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 09/12; Con ông **Khúc Văn X (c)** và bà **Nguyễn Thị D**; Danh chỉ bản số 204 lập ngày 20.3.2017 tại Công an Quận Hai Bà Trưng; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18.03.2017; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Văn H và Khúc Văn B là nhân viên làm thuê tại quán Bánh tráng Hoàng B (địa chỉ: Số 88 L, phường N, quận H, Hà Nội). Ngày 16/3/2017, Nguyễn Văn H nhìn thấy chị Lê Thị L (SN: 1964; TQ: Xã T, huyện T, Thanh Hóa) cũng là nhân viên của quán nhận được 8 triệu đồng tiền lương. Nguyễn Văn H nảy sinh ý định trộm cắp và rủ Khúc Văn B cùng lấy tiền của chị Lê Thị L, Khúc Văn B đồng ý. Nguyễn Văn H, Khúc Văn B bàn bạc và thống nhất trưa ngày 17/3/2017, Nguyễn Văn H sẽ giả vờ đau bụng lên tầng 4 nằm còn Khúc Văn B sẽ canh ở tầng 3 không cho ai lên để Nguyễn Văn H lấy tiền. Khoảng 12h ngày 17/3/2017, như đã thống nhất từ trước Nguyễn Văn H kêu đau bụng đi lên tầng 4 để nghỉ, khi đi qua tầng 3 nơi Khúc Văn B làm việc Nguyễn Văn H nói “thực hiện đi” Khúc Văn B hiểu ý nên đã làm nhiệm vụ canh giới ở dưới. Nguyễn Văn H lên tầng 4 đến chỗ thùng xộp đựng đồ của chị Lê Thị L, Nguyễn Văn H mở nắp thùng xộp thấy bên trong có 1 đôi tất màu tím để trong 1 túi nylon màu trắng bên trong tất có tiền. Nguyễn Văn H đã lấy hết số tiền rồi đập nắp thùng xộp lại như cũ. Số tiền lấy được Nguyễn Văn H lấy ra 500.000 đồng để đưa cho Khúc Văn B, số còn lại Nguyễn Văn H mang ra ban công nhét vào khe giáp ranh trên tầng 4 với nhà bên cạnh để cất, sau đó Nguyễn Văn H quay vào lục tiếp đồ của cháu Nguyễn Thị N (SN: 1999; TQ: xã C, huyện Y, Nghệ An) cũng là nhân viên của quán, phát hiện thấy trong túi áo khoác có 1.337.000đ (một triệu ba trăm ba bảy ngàn đồng), Nguyễn Văn H lấy 337.000 (ba trăm ba bảy ngàn đồng) còn 1.000.000đ (một triệu đồng) Nguyễn Văn H để lại trong túi áo khoác của cháu Nguyễn Thị N. Sau khi lấy tiền xong Nguyễn Văn H đi xuống tầng 3 đưa cho Khúc Văn B 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và nói đây là tiền ứng trước số còn lại chia sau.

Đối với số tiền lấy được của cháu Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn H không nói với Khúc Văn B. Số tiền này Nguyễn Văn H đã chi tiêu hết.

Cơ quan Công an đã thu giữ của chị Lê Thị L 1 chiếc tất màu tím; Thu giữ của Khúc Văn B: 01 điện thoại Iphone màu đen có Imei 990002300830245 bên trong có sim card số 01683023382 và 600.000đ; Thu giữ của Nguyễn Văn H 7.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo A11W màu đen bên trong có simcard số 01696333447 có số Imei 1: 867941029389332, Imei 2: 867941029389324. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Lê Thị L số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) và 1 chiếc tất màu tím. Chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Văn H và Khúc Văn B bồi thường gì khác.

Đối với số tiền của cháu Nguyễn Thị N là 337.000đ, hiện chưa thu hồi được nhưng cháu Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 20/6/2017 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Khúc Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18.3.2017.

Xử phạt Khúc Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18.3.2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị số 23/QĐ-VKS-P7, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 138 BKHS và giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Khúc Văn B; buộc Nguyễn Văn H phải truy nộp 337.000đ để xung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận nội dung bản án sơ thẩm nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, hành vi của bị cáo đã rõ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không phải là phạm tội có tổ chức, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS là chưa phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 16/11/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa tiền án tiền sự, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15-18 tháng tù; bị cáo Khúc Văn B 15-18 tháng tù.

Đối với số tiền 337.000đ bị cáo Hải chiếm đoạt của chị N, chị N không yêu cầu bồi thường, đề nghị buộc bị cáo Hải truy nộp để xung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h ngày 17/3/2017, tại tầng 4 nhà hàng Bánh tráng H (địa chỉ: 88 L, phường N, quận H, Hà Nội), Nguyễn Văn H và Khúc Văn B đã có hành vi trộm cắp số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) của chị Lê Thị L.

Ngoài ra Nguyễn Văn H còn trộm cắp số tiền 337.000đ (ba trăm ba bảy ngàn đồng) của chị Nguyễn Thị N.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an pháp luật, đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò chủ mưu, đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Khúc Văn B trộm tài sản của chị Lê Thị L, ngoài ra bị cáo còn trộm tài sản của chị Nguyễn Thị N. Tuy các bị cáo có sự bàn bạc từ trước nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, quy mô; tính chất hành vi đơn giản. Theo hướng dẫn của Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 16/11/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tại mục 3 phần I về Phạm tội có tổ chức, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Khúc Văn B chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS là chưa chính xác. Hành vi của hai bị cáo chỉ thỏa mãn khoản 1 Điều 138 BLHS. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là có căn cứ. Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật đối với hai bị cáo.

Hai bị cáo trộm cắp số tiền không lớn, nhân thân chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với kháng nghị đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn H truy nộp số tiền 337.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 41 BLHS “Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp”. Bị cáo Nguyễn Văn H đã lấy trộm của chị Nguyễn Thị N số tiền 337.000đ, chị N không yêu cầu bồi thường, đây là quyền tự định đoạt của chị N đối với tài sản của mình, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, số tiền 337.000đ là tài sản do hành vi phạm tội mà có, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo Nguyễn Văn H truy nộp số tiền 337.000đ là chưa đúng. Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, buộc Nguyễn Văn H truy nộp số tiền 337.000đ sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c,d khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Khúc Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46 BLHS; Điều 227 BLTTHS.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2017.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

-Xử phạt bị cáo Khúc Văn B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2017.

Xác nhận bị cáo Khúc Văn B đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do cho bị cáo Khúc Văn B ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng Điều 41 BLHS:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H truy nộp số tiền 337.000đ sung quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**